TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 613/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Trần Thị Diệu Hương.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Chi M, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 23 L phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Anh Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 23 L phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ có hai con chung cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/10/2006 và cháu Hoàng Nhật H, sinh ngày 12/11/2016. Nay thuận tình ly hôn Chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ thỏa thuận như sau: Giao cả hai cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/10/2006 và Hoàng Nhật H, sinh ngày 12/11/2016 cho anh chị Võ Thị Chi M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi đưỡng cho đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu Hoàng Bảo N và cháu Hoàng Nhật H mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000 đồng

(Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Bảo Nguyên, Nhật Huy trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Hoàng Văn Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2. 3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về nợ chung: Chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ đều công nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí ly hôn: Chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ mỗi người phải chịu 150.000đồng; hai bên thỏa thuận chị Võ Thị Chi M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Mai đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/007656 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Võ Thị Chi M đã nộp đủ, nay không phải nộp.

- Về án phí cấp dưỡng: Anh Hoàng Văn Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (chị Võ Thị Chi M và anh Hoàng Văn Anh Đ ĐKKH số: 70/2005, ngày 16/11/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn